

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH, CHUYỂN GIỚI VÀ LIÊN GIỚI TÍNH

TRƯƠNG HỒNG QUANG *

Tóm tắt: Tại Việt Nam, người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính là đối tượng ngày càng được giới khoa học quan tâm nghiên cứu. Trong lĩnh vực khoa học pháp lý, một số vấn đề lý luận về quyền và pháp luật về quyền của các đối tượng này đến nay vẫn chưa được làm rõ. Bài viết cung cấp các luận giải về bản chất quyền; lý do pháp luật phải ghi nhận quyền; nội dung pháp luật về quyền của các đối tượng này. Quan điểm của bài viết cho rằng, quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính có bản chất là nhu cầu tự nhiên của con người và cần được pháp luật ghi nhận, bảo vệ để các nhu cầu được trở thành hiện thực, góp phần bảo vệ quyền của các đối tượng này trong thực tế.

Từ khoá: Đồng tính; song tính; chuyển giới; liên giới tính; cơ sở lý luận; pháp luật về quyền

Nhận bài: 22/8/2018

Hoàn thành biên tập: 08/10/2019

Duyệt đăng: 08/11/2019

THEORETICAL BASES OF THE RIGHTS AND THE LAW ON THE RIGHTS OF HOMOSEXUAL, BISEXUAL, TRANSGENDER AND INTERSEX PERSONS

Abstract: In Vietnam, homosexual, bisexual, transgender and intersex persons are the subjects in whom the research interests of the scientists are increasing. In the legal science, some theoretical issues on the rights and the law on the rights of those subjects have not yet been thoroughly examined. The paper offers interpretations of the nature of the rights of those subjects, the reasons why the law must recognise their rights and the contents of the law on the rights of homosexual, bisexual, transgender and intersex persons. The paper argues that the nature of the rights of homosexual, bisexual, transgender and intersex people is the natural needs of human beings which must be recognised and protected by the law to realise and protect them in practice.

Keywords: Homosexual; bisexual; transgender; intersex; theoretical base; the law on the rights

Received: Aug 22nd, 2019; Editing completed: Oct 8th, 2019; Accepted for publication: Nov 8th, 2019

1. Một số khái niệm công cụ

Hiện nay người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính (viết tắt là LGBTI) đã không còn quá xa lạ trong xã hội Việt Nam. Dưới góc độ pháp lý, việc ghi nhận quyền và thi hành pháp luật về quyền

của người LGBTI phải giải quyết được các mâu thuẫn, xung đột giữa các nhóm chủ thể khác nhau nên cần dựa trên nền tảng lý luận đầy đủ và thuyết phục. Để nghiên cứu cơ sở lý luận về quyền và pháp luật về quyền của người LGBTI cần hiểu một số khái niệm công cụ như sau:

- Để hiểu về người đồng tính và người song tính cần dựa trên khái niệm xu hướng

* Nghiên cứu viên, Viện khoa học pháp lý, Bộ tư pháp
E-mail: quangth@moj.gov.vn

tính dục (một trong bốn yếu tố tạo nên tính dục). Xu hướng tính dục là khái niệm chỉ việc chịu sự hấp dẫn (có tính bền vững) về tình cảm, sự lãng mạn, trù mến và hấp dẫn về tình dục của một người với đối tượng thuộc giới nào đó.⁽¹⁾ Một số xu hướng tính dục cơ bản có thể kể đến là xu hướng tính dục dị tính, đồng tính và song tính. Theo đó, người dị tính là người chịu sự hấp dẫn (có tính bền vững) về tình cảm, sự lãng mạn, trù mến và hấp dẫn về tình dục đối với người khác giới tính sinh học với mình. Người đồng tính là người chịu sự hấp dẫn (có tính bền vững) về tình cảm, sự lãng mạn, trù mến và hấp dẫn về tình dục đối với người cùng giới tính sinh học với mình. Người song tính là người chịu sự hấp dẫn (có tính bền vững) về tình cảm, sự lãng mạn, trù mến và hấp dẫn về tình dục đối với cả người cùng và khác giới tính sinh học với mình.

- Để hiểu về người chuyển giới cần dựa trên khái niệm bản dạng giới. Đây là khái niệm chỉ việc một người tự nhận, cảm nhận mình có giới tính nào (trùng hoặc khác với giới tính sinh học khi sinh ra).⁽²⁾ Theo đó, người chuyển giới là người cảm nhận, mong muốn mình có giới tính sinh học khác giới tính sinh học khi sinh ra.

(1). APA, *Definition of Terms: Sex, Gender, Gender Identity, Sexual Orientation*, 2011, http://online.safesex.org/uploads/1/7/2/9/17295132/gender_vs._sex.pdf, truy cập 20/7/2019.

(2). APA, *Guidelines for Psychological Practice with Lesbian, Gay, and Bisexual Clients*, Vol. 67, No. 1, 2012, p. 10 - 42, nguồn: <https://www.apa.org/pubs/journals/features/amp-a0024659.pdf>, truy cập 20/7/2019.

- Người liên giới tính là khái niệm chỉ chung các trạng thái mà khi đó, về mặt tính dục hay sinh sản, một người sinh ra với một cơ thể không có vẻ phù hợp với các định nghĩa thông thường về người nữ hay nam.⁽³⁾ Một số ví dụ về trạng thái liên giới tính là: các bộ phận sinh dục bên ngoài: không phân loại được dễ dàng là của nam hay nữ; các cơ quan sinh sản bên trong: phát triển không hoàn chỉnh hay bất thường; có sự không nhất quán giữa các bộ phận sinh dục bên ngoài và các cơ quan sinh sản bên trong; có các đặc điểm bất thường về nhiễm sắc thể giới tính; tinh hoàn hoặc buồng trứng phát triển không bình thường... Phẫu thuật xác định giới tính⁽⁴⁾ chỉ là một phần trong những vấn đề mà một người liên giới tính phải trải qua. Các nhà vận động quyền cho người liên giới tính còn theo đuổi những mục tiêu như: thay đổi mô hình điều trị cho người liên giới tính hiện nay vốn dựa trên sự giấu diếm thông tin và áp đặt với đũa trẻ bằng mô hình lấy người được điều trị làm trung tâm; hỗ trợ tâm lý và hoà nhập xã hội cho cả trẻ em liên giới tính và các bậc phụ huynh, cũng như khuyến khích đối thoại chân thành và cởi mở; loại

(3). Công thông tin của Hiệp hội người liên giới tính Bắc Mỹ, *What is intersex?*, http://www.isna.org/faq/what_is_intersex, truy cập 20/7/2019.

(4). Bài viết sử dụng cụm từ “xác định giới tính” để bảo đảm đúng bản chất của người liên giới tính. Xuất phát từ đặc điểm cơ thể của người liên giới tính, họ cần được phẫu thuật để xác định (lựa chọn) một trong hai giới tính nam hoặc nữ. Chính vì vậy, việc sử dụng cụm từ “xác định lại giới tính” trong pháp luật Việt Nam (Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan) là chưa chính xác.

bỏ những rào cản xã hội với người liên giới tính và các bậc phụ huynh thông qua giáo dục và nâng cao nhận thức. Xu hướng hiện nay trên thế giới là giúp người liên giới tính sống thoải mái với tình trạng của mình và xem đó như trạng thái tự nhiên. Vì vậy, người liên giới tính thường đứng chung trong phong trào của cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới, vì những mục tiêu mà những nhóm thiểu số này hướng đến khá tương đồng nhau.

2. Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Thứ nhất, quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính có bản chất là những nhu cầu tự nhiên của con người

Cũng giống như các chủ thể khác trong xã hội, quyền của người LGBTI trước hết là những nhu cầu, khả năng, đặc quyền tự nhiên vốn có. Điều này được thể hiện qua hai góc độ: *một* là sự công bằng trong quyền được sống và được tự do; *hai* là quyền mưu cầu hạnh phúc.

- Về sự công bằng trong quyền được sống và được tự do: Người LGBTI là người bình thường như mọi cá nhân khác trong xã hội, có khả năng thực hiện các nghĩa vụ và được quyền hưởng các quyền bình đẳng, ngang bằng như những người khác. Một trong những quyền quan trọng nhất là quyền được công nhận và tôn trọng. Xã hội cần nhìn nhận người LGBTI như người bình thường với đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, không được phép miệt thị, xúc phạm hoặc coi họ như những bệnh nhân lệch lạc về tâm thần. Quyền tự nhiên cho rằng “con

người sinh ra tự do”,⁽⁵⁾ trong đó, theo John Locke thì tự do là khả năng con người có thể làm bất cứ điều gì mình mong muốn mà không gặp bất kì cản trở nào.⁽⁶⁾ Như vậy, quyền được công khai xu hướng tính dục, bản dạng giới của mình và sống theo bản năng của xu hướng tính dục, bản dạng giới là một phần của tự do. Tuy nhiên, trên thực tế người LGBTI khi công khai xu hướng tính dục, bản dạng giới, thực hiện “quyền tự do” nói trên lại gặp nhiều cản trở đến từ các thành kiến xã hội và các quan điểm sai lầm, dẫn đến những thiệt thòi cho họ. Quan điểm trên của John Locke có hạn chế là đã đề cao quá mức tự do của cá nhân mà chưa chú ý đến lợi ích chung của toàn xã hội và lợi ích hợp pháp của cá nhân khác. Song đối với đòi hỏi được công khai và được xã hội công nhận của người LGBTI thì hoàn toàn không ảnh hưởng hay đe dọa đến bất kì lợi ích hợp pháp chung nào.

- Về quyền mưu cầu hạnh phúc: Trước hết, cần hiểu mưu cầu hạnh phúc là một dạng thể hiện của sự tự do, con người bằng khả năng của mình tìm kiếm hạnh phúc, các giá trị sống cho bản thân. Đây là điều hiển nhiên trong mọi chế độ chính trị-xã hội. Các giá trị sống đó được tạo dựng từ việc kết hôn, xây dựng gia đình hạnh phúc, được làm cha mẹ, lao động, hưởng các chế độ an sinh

(5). Jean - Jacques Rousseau, *Bản về khế ước xã hội (Du Contrat Social)*, tái bản lần thứ nhất, Hoàng Thanh Đạm dịch thuật, chú thích và bình giải, Nxb. Lí luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 52.

(6). Patrick J. Connolly, *John Locke (1632 - 1704)*, The Internet Encyclopedia of Philosophy, <https://www.iep.utm.edu/locke/>, truy cập 10/10/2017.

xã hội... và được nhà nước tôn trọng, bảo vệ các quyền, quan hệ ấy.

Có thể phân tích cụ thể về quyền kết hôn để có cái nhìn sâu sắc hơn về quyền mưu cầu hạnh phúc của người LGBTI. Với người LGBTI, kết hôn là điều tương đối khó khăn bởi không phải ở đâu cũng ghi nhận quyền kết hôn của cặp đôi LGBTI hoặc hình thức kết hôn đôi khi được thay thế bởi các hình thức pháp lý khác hạn chế hơn. Ví dụ, hiện nay có các hình thức thừa nhận việc chung sống hợp pháp của cặp đôi cùng giới tính như: cho phép kết hôn bình đẳng như những cặp dị tính (Hà Lan,⁽⁷⁾ Bỉ,⁽⁸⁾ Canada⁽⁹⁾...), công nhận dưới hình thức chung sống có đăng ký - kết hợp dân sự (civil union, civil partnership) (Hungary,⁽¹⁰⁾ Isle of Man⁽¹¹⁾...).

(7). Điều 30, Quyển 1, Bộ luật dân sự Hà Lan năm 1994, sửa đổi, bổ sung năm 1997, 2000, <http://www.dutchcivillaw.com/civilcodebook01.htm>, truy cập 20/7/2019; Nancy G. Maxwell, "Opening civil marriage to same-gender couples: A Netherlands-United states comparison", *The Electronic Journal of Comparative Law*, vol. 4.3 (Nov. 2000), p. 155 - 157, http://washburnlaw.edu/profiles/faculty/activity/_fulltext/maxwell-nancy-2001-18arizonajournalinternationalandcomparative law141.pdf, truy cập 20/7/2019.

(8). Bộ luật dân sự Bỉ năm 2007, Code Civil [C.Civ.] arts. 144-227 (Belg.), file:///C:/Users/Admin/Downloads/Legal%20Recognition%20of%20SameSex%20Relationships%20Belgium.pdf, truy cập 20/7/2019.

(9). Đạo luật hôn nhân dân sự của Canada năm 2005, <https://www.icj.org/wp-content/uploads/2013/05/Canada-Civil-Marriage-Act-2005-eng.pdf>, truy cập 20/7/2019.

(10). 1959. evi IV. torveny a Polgari Torvenykonyvrol (Act IV of 1959 on the Civil Code, sec. 685/A) (Hung.), file:///C:/Users/Admin/Downloads/Legal%20Recognition%20of%20SameSex%20Relationships%20Hungary.pdf, truy cập 20/7/2019.

(11). Marriage and civil partnership (amendment) Act

Với hình thức kết hợp dân sự, về mặt pháp lý, họ được xem giống như một cặp vợ chồng nhưng thực tế lại bị hạn chế hơn những cặp vợ chồng dị tính ở sự thụ hưởng các chính sách về miễn giảm thuế chung cho vợ chồng, các chế độ an sinh xã hội, bảo hiểm, trợ cấp, quyền nhận nuôi con nuôi, thừa kế... Mặt khác, giá trị pháp lý của giấy chứng nhận kết hợp dân sự nêu trên rất hạn chế, không đương nhiên có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc hoặc toàn thể giới. Đa phần các kiểu kết hợp dân sự trên chỉ có giá trị trong phạm vi bang, khu vực cho phép đăng ký kết hôn đồng tính nên gây không ít trở ngại cho các cặp đôi trên khi di chuyển hoặc thay đổi chỗ ở.

Cũng cần lưu ý rằng, tuy bản chất quyền của người LGBTI là nhu cầu tự nhiên nhưng việc ghi nhận các quyền này không phải bao giờ cũng đầy đủ như đối với các chủ thể khác trong xã hội. Điều này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như truyền thống, chính trị, tôn giáo... ở mỗi quốc gia, khu vực.

Thứ hai, quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính là hệ thống các quyền, trong đó có các quyền đặc thù

Trước hết, quyền của người LGBTI là hệ thống quyền chứ không phải là một quyền riêng rẽ, duy nhất. Về cơ bản, các quyền này tương tự như quyền của các chủ thể khác

2016, https://legislation.gov.im/cms/images/LEGISLATION/PRINCIPAL/2016/2016-0012/MarriageandCivilPartnershipAmendmentAct2016_1.pdf, truy cập 20/7/2019; <https://www.gov.im/categories/births-deaths-and-marriages/marriage-and-civil-partnership/>, truy cập 20/7/2019.

trong xã hội (quyền bầu cử, quyền ứng cử, quyền kết hôn, quyền có việc làm, quyền học tập...). Mức độ ghi nhận, bảo vệ các quyền này của người LGBTI ở các quốc gia là không giống nhau (ghi nhận, chưa ghi nhận, giới hạn, hạn chế quyền...). Ví dụ, quyền kết hôn của cặp đôi cùng giới có nhiều hình thức ghi nhận: quyền kết hôn đầy đủ, sống chung có đăng kí; quyền chuyển đổi giới tính có các hình thức ghi nhận: không cần can thiệp y tế, can thiệp bằng hooc-môn, can thiệp phẫu thuật chuyển đổi giới tính... Bên cạnh đó, có một số quyền chỉ áp dụng cho đối tượng cụ thể của người LGBTI là: quyền chuyển đổi giới tính (dành cho người chuyển giới) và quyền xác định giới tính (dành cho người liên giới tính). Đây là hai quyền tương đối đặc thù của người LGBTI xuất phát từ đặc điểm về bản dạng giới và trạng thái cơ thể của người chuyển giới và người liên giới tính.

Như vậy, có thể thấy quyền của người LGBTI bao gồm hai nhóm chính: nhóm quyền chung và nhóm quyền đặc thù.

3. Pháp luật về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Thứ nhất, lí do pháp luật phải ghi nhận và bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Một là cần phải khẳng định rằng, quyền con người thực ra mới ở dưới dạng các khả năng, các xu hướng, các nhu cầu. Nó chỉ có ý nghĩa khi được xã hội thừa nhận qua quá trình giáo dục, đấu tranh, phát triển. Quyền con người trước hết được hiểu là những đặc quyền (quyền tự nhiên) mà con người có. Đó là khả năng hành động một cách có ý thức,

trách nhiệm, nhất là khả năng tự bảo vệ. Tuy vậy, để thực sự đạt tới cái gọi là “quyền” thì cần phải có yếu tố thứ hai là quy chế pháp lí (pháp luật). Không có pháp luật thì sẽ không thực sự có quyền. Nếu không được ghi nhận về mặt pháp luật, quyền con người tồn tại như một thứ vô định có thể bị “xói mòn” và điều đó gây khó khăn cho nhà nước trong việc thực hiện chức năng bảo đảm và bảo vệ quyền con người.⁽¹²⁾ Với bản chất là quyền tự nhiên, quyền của người LGBTI cũng tuân theo nguyên lí này. Quyền của người LGBTI cần được pháp luật ghi nhận và bảo vệ để các khả năng, xu hướng và nhu cầu được trở thành hiện thực, góp phần bảo vệ quyền của người LGBTI trong thực tế. Việc pháp luật ghi nhận quyền của người LGBTI là yêu cầu tất yếu đặt ra trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển.

Hai là quyền con người trong pháp luật là sự cụ thể hoá các quyền tự nhiên của con người vào một cơ chế rõ ràng, minh bạch và được đảm bảo thực hiện bởi quyền lực nhà nước. Thông qua pháp luật, các nghĩa vụ sẽ được tôn trọng và thực thi, các quyền trở thành quy tắc ứng xử bắt buộc và thống nhất chung cho toàn xã hội. Quyền con người trong pháp luật là phạm trù rộng lớn không chỉ trong pháp luật của từng quốc gia mà còn ở phạm vi quốc tế thông qua các điều ước quốc tế và các tuyên ngôn về nhân quyền. Trong phạm vi quốc gia, quyền con người được thể chế hoá và bảo vệ đầu tiên

(12). Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Quyền con người*, Giáo trình sau đại học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr. 27.

thông qua hiến pháp. Các quy định trong hiến pháp ghi nhận các quyền tự do của con người, tạo ra các giới hạn pháp lý cho tổ chức và hoạt động của nhà nước nhằm bảo vệ chặt chẽ hơn các quyền cơ bản của con người⁽¹³⁾ để xây dựng chính quyền dựa trên nhận thức nhân bản là “con người vốn sinh ra là tự do”.⁽¹⁴⁾

Dưới ảnh hưởng của sự kì thị, phân biệt đối xử, người LGBTI có thể được xem như đối tượng yếu thế trong xã hội. Khi tham gia vào các quan hệ kinh tế như tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến trong công việc, vấn đề nhà ở... họ sẽ gặp nhiều trở ngại và có thể bị đối xử bất công.⁽¹⁵⁾ Hơn nữa, do người LGBTI chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ trong dân số nên tiếng nói chưa được chú trọng đúng mức; hệ quả là khả năng tự thân chống đỡ, tự bảo vệ khi quyền lợi chính đáng bị xâm phạm thường thấp. Do vậy, rất cần có pháp luật để bảo vệ người LGBTI khỏi các xâm hại nói trên.

Ba là về mặt chính trị, khi ban hành pháp luật cần chú trọng tới địa vị pháp lý, quyền và lợi ích của các bên để có những quy định

phù hợp.⁽¹⁶⁾ Thực tế cho thấy, với số lượng ít, chưa có nhiều sự góp mặt trên các diễn đàn pháp luật, người LGBTI chưa bày tỏ được nhiều quan điểm, nguyện vọng của mình để nhà làm luật xem xét và phát triển thành luật. Điều này không có nghĩa là chỉ đến khi người LGBTI lên tiếng thì pháp luật mới vào cuộc mà phải hiểu rằng, quyền được pháp luật bảo vệ các lợi ích chính đáng là đòi hỏi hợp lý của mọi công dân. Pháp luật khi được ban hành phải tính đến quyền lợi chung cho cả cộng đồng, trong đó quyền của những nhóm người thiểu số, dễ bị tổn thương phải được chú ý đến. Nền pháp luật nếu không đề cập quyền lợi của số ít người yếu thế thì không thể là nền luật pháp dân chủ và tiến bộ.

Bốn là người LGBTI không phải là hiện tượng xã hội có tính chất tạm thời mà sự tồn tại của hiện tượng này là tất yếu, xuất hiện ở mọi xã hội, trong mọi giai đoạn lịch sử. Sự phát triển của đời sống đã nâng cao các đòi hỏi về quyền tự do, quyền sống của con người. Trong bối cảnh đó, người LGBTI đã nảy sinh các mâu thuẫn với xã hội liên quan đến các yêu cầu được xã hội công nhận sự tồn tại của mình, được đối xử công bằng, được kết hôn như những người khác, với những giá trị truyền thống, chuẩn mực văn hoá, đạo đức lâu đời. Xung đột ngày một mạnh mẽ của các lợi ích ấy đòi hỏi cần có sự điều chỉnh hợp lý của pháp luật. Cần thiết phải có những quy phạm điều hoà, giải quyết

(13). Nguyễn Đăng Dung, Trương Đắc Linh, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Đức Quang và Nguyễn Văn Trí, *Xây dựng và bảo vệ Hiến pháp - Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010, tr. 41.

(14). Trương Hồng Quang, “Cơ sở lý luận về quyền của người đồng tính”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 24, 12/2012, tr. 26.

(15). Dương Hoán, *Quyền kết hôn của người đồng tính*, Kì yếu tọa đàm khoa học: “Vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương”, Trường đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04/12/2010.

(16). Trương Hồng Quang, “Cơ sở lý luận về quyền của người đồng tính”, *tlđd*, tr. 28.

mâu thuẫn trên để duy trì trật tự xã hội hợp lý đồng thời bảo vệ toàn diện các quyền cơ bản mà người LGBTI đáng được hưởng.

Năm là nếu pháp luật không ghi nhận quyền của người LGBTI thì có thể dẫn đến hoặc tiếp tục tiếp diễn một số hệ quả như: sự kì thị, phân biệt đối xử của xã hội với người LGBTI, kéo theo nhiều người kết hôn dị tính giả, gia đình của người LGBTI bị xã hội kì thị, tác động tiêu cực đến xã hội nói chung...⁽¹⁷⁾

Như vậy, ghi nhận quyền của người LGBTI trong pháp luật là yêu cầu tất yếu và chính đáng, góp phần tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, phẩm giá của người LGBTI cũng như bảo vệ trật tự xã hội, giải quyết các mâu thuẫn xã hội phát sinh trong quá trình người LGBTI tìm kiếm, thể hiện các nhu cầu, tự do của bản thân. Ghi nhận quyền của người LGBTI trong pháp luật vừa bảo đảm cho người LGBTI có cơ sở pháp lý vững vàng để tự bảo vệ quyền lợi cho chính mình và vừa tạo cơ sở cho sự tuân thủ, tôn trọng các quyền đó của các chủ thể khác trong xã hội.

Thứ hai, những vấn đề pháp luật cần ghi nhận về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966

đều đề cập các quyền tự do cơ bản của con người. Ví dụ Lời mở đầu của Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966 khẳng định: “...việc công nhận phẩm giá vốn có và những quyền bình đẳng, không thể chuyển nhượng của mọi thành viên trong cộng đồng nhân loại là nền tảng của tự do, công lí và hoà bình trên thế giới”.⁽¹⁸⁾ Như vậy, người LGBTI với tư cách là một bộ phận trong cộng đồng đó cần phải được thừa nhận và bảo vệ các quyền: tự do, bình đẳng, quyền kết hôn và quyền được bảo vệ một cách cụ thể và rõ ràng. Nhìn nhận một cách toàn diện hơn, dưới lăng kính của xu hướng tính dục và bản dạng giới, pháp luật của bất kì quốc gia nào cũng cần xem xét ghi nhận những vấn đề về quyền của người LGBTI như sau:

Một là pháp luật cần có những quy định về quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử về xu hướng tính dục và bản dạng giới. Không phải quốc gia nào cũng có luật riêng về các nguyên tắc chống phân biệt đối xử, kì thị trong xã hội. Nhận thức trong xã hội về người LGBTI rất khác nhau. Nhiều quan niệm còn phân biệt, kì thị nhóm này mạnh mẽ. Chính vì vậy, sự ghi nhận của pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng nhận thức, góp phần chống lại kì thị, phân biệt đối xử đối với nhóm dễ bị tổn thương này. Có thể pháp luật chưa ghi

(17). Trương Hồng Quang, *Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội, 2019, tr. 47.

(18). Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Trung tâm nghiên cứu quyền con người và quyền công dân (CRIGHTS), *Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR, 1966)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2012, tr. 260.

nhận các quyền khác cho nhóm này (kết hôn cùng giới, chuyển đổi giới tính, nhận con nuôi chung...) nhưng trước tiên cần có văn bản luật hoặc các quy định về chống lại sự bất bình đẳng, phân biệt đối xử đối với họ trong xã hội.

Hai là xem xét ghi nhận quan hệ sống chung của cặp đôi cùng giới bằng hình thức pháp lý cụ thể. Hiện nay, quan hệ hôn nhân về cơ bản là sự kết hợp giữa hai người khác giới tính. Vì vậy, quan niệm về hôn nhân thường chỉ là của người dị tính. Giờ đây, vấn đề ghi nhận quan hệ sống chung của cặp đôi cùng giới đã được đặt ra. Như đã nói, năm 1990, Tổ chức y tế thế giới đã loại bỏ đồng tính khỏi danh sách các bệnh tâm thần. Nhu cầu được công nhận quan hệ sống chung của cặp đôi cùng giới là hết sức chính đáng. Thực tế cho thấy, đôi khi pháp luật cũng có tác dụng thay đổi nhận thức của người dân trong xã hội về vấn đề vốn bị phản đối khá nhiều trước đó. Ví dụ, theo khảo sát do tổ chức nghiên cứu EKOS thực hiện, tỉ lệ ủng hộ hôn nhân cùng giới tại Canada các năm 2002,⁽¹⁹⁾ 2005,⁽²⁰⁾ 2012,⁽²¹⁾ 2015⁽²²⁾ lần lượt

là 45%; 42%; 66,4% và 70%. Sau khi ban hành Luật cho phép kết hôn cùng giới (năm 2005) thì tỉ lệ ủng hộ vấn đề này tại Canada đã tăng lên đáng kể so với giai đoạn trước khi ban hành luật.

Như đã nêu, có hai hình thức cơ bản để công nhận quan hệ sống chung của một cặp đôi cùng giới trên thế giới là hôn nhân bình đẳng (như cặp đôi dị tính) và sống chung có đăng kí (bị hạn chế một số quyền so với quan hệ hôn nhân bình đẳng). Thông thường, việc ghi nhận quan hệ hôn nhân bình đẳng của cặp đôi cùng giới không phải bao giờ cũng thuận lợi bởi những rào cản từ truyền thống, văn hoá, tôn giáo, chính trị, các đảng phái, chính sách... Chính vì vậy, một số quốc gia đã lựa chọn hình thức sống chung có đăng kí cho cặp đôi cùng giới, sau đó tiếp tục đấu tranh để ghi nhận quan hệ hôn nhân bình đẳng cho tất cả mọi người. Xem xét quyền kết hôn cùng giới được xem là vấn đề quan trọng nhất của người LGBTI trong thời gian qua. Có thể nhận thấy, việc chưa công nhận một hình thức pháp lý cho mỗi quan hệ sống chung giữa hai người cùng giới cũng có thể dẫn đến một số hệ quả pháp lý nhất định (quan hệ tài sản, quan hệ phát sinh khi sống chung...).

Ba là xem xét ghi nhận một số quyền liên quan đến cặp đôi cùng giới. Đó là các quyền về con cái (sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản của cặp đôi cùng giới nam, quyền nhận con nuôi chung, quyền đại diện cho nhau...). Đây là những vấn đề đặt ra cả khi cặp đôi cùng giới đã hoặc chưa được ghi nhận mỗi quan hệ sống chung. Ví dụ, một số quốc gia

(19). B.A. Robinson, *Same - Sex Marriage: Canadian public opinion polls 1996 to 2002*, 2005, https://www.religioustolerance.org/hom_marz.htm, truy cập 20/7/2019.

(20). B.A. Robinson, *Same - Sex Marriage: Canadian public opinion polls 2005-Jan-01 to the present*, 2005, <http://www.religioustolerance.org/homssmpoll05.htm>, truy cập 20/7/2019.

(21). B.A. Robinson, *Same - Sex Marriage: Canadian public opinion polls 2006 until now*, <http://www.religioustolerance.org/homssmpoll06.htm>, truy cập 08/6/2016.

(22). B.A. Robinson, *Same - Sex Marriage: Canadian public opinion polls 2006 until now*, tldd.

sau khi công nhận quyền kết hôn cùng giới thì sẽ xem xét quyền nhận con nuôi chung của cặp đôi cùng giới đã kết hôn với nhau. Vấn đề con cái của cặp đôi cùng giới cũng gây ra nhiều tranh cãi. Một số ý kiến cho rằng việc đưa trẻ lớn lên dưới sự chăm sóc của cặp đôi cùng giới sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, lối sống của trẻ. Tuy nhiên, điều này là không đúng vì trước khi thừa nhận hôn nhân đồng giới, nhiều nước đã tiến hành các nghiên cứu so sánh kết quả phát triển của trẻ em trong các gia đình hôn nhân truyền thống và các kiểu hình gia đình khác.⁽²³⁾ Hội nhi khoa Hoa Kỳ (The American Academy of Pediatrics - 2002),⁽²⁴⁾ Hội y học sinh sản Hoa Kỳ (The American Society for Reproductive Medicine - 2006)⁽²⁵⁾ đã kết luận không có bằng chứng nào chỉ ra bất kỳ nguy cơ cho sự phát triển của trẻ khi trẻ được nuôi dưỡng trong các gia đình có hai ông bố hoặc hai bà mẹ. Một số nghiên cứu còn chỉ ra những đứa con do đồng tính nữ sinh ra (nhờ xin tinh

trùng), được nuôi dưỡng trong gia đình đồng tính nữ thậm chí còn có một số khả năng vượt trội hơn trẻ em trong các gia đình hôn nhân truyền thống. Trong khi nghiên cứu về khả năng nuôi dạy con của các cặp đồng tính nam cho thấy sự vượt trội hơn các ông bố dị tính khi họ có cả các khả năng chăm sóc trẻ giống như người mẹ.

Bốn là xem xét ghi nhận quyền của người chuyển giới. Theo đó, cần xem xét ghi nhận người chuyển giới và quyền chuyển đổi giới tính. Có nhiều mức độ công nhận khác nhau: 1) không cần phẫu thuật, không cần sử dụng hooc-môn, chỉ cần trải qua kì kiểm tra tâm lý hoặc kiểm tra đời sống thực (thử sống như giới tính mong muốn); 2) chỉ sử dụng hooc-môn; 3) sử dụng hooc-môn, phẫu thuật chuyển đổi giới tính (phẫu thuật một phần, ví dụ chỉ phẫu thuật phần ngực); 4) sử dụng hooc-môn, phẫu thuật chuyển đổi giới tính (toàn bộ cơ thể). Khi người chuyển giới đã được chuyển đổi giới tính và thừa nhận giới tính mới thì sẽ được hưởng các quyền nhân thân theo giới tính mới. Tuy nhiên, việc xây dựng pháp luật về chuyển đổi giới tính thường liên quan đến nhiều vấn đề cần nghiên cứu kĩ lưỡng, ví dụ: mức độ công nhận người chuyển giới, điều kiện về tình trạng hôn nhân trước khi chuyển đổi giới tính, quy trình chuyển giới, chi phí can thiệp y tế (nhà nước hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần hoặc không hỗ trợ), số lần được chuyển giới, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ quân sự của người chuyển giới, vấn đề thi đấu thể thao của người chuyển giới... Trong những vấn đề này, việc quy định mức độ công nhận người

(23). Nguyễn Thị Thu Nam, “Hôn nhân cùng giới xu hướng thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật (Bộ tư pháp)*, Số chuyên đề sửa đổi, bổ sung Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, 2013, tr. 164.

(24). AAP, *American Academy of Pediatrics Supports Same Gender Civil Marriage*, <https://www.aap.org/en-us/about-the-aap/aap-press-room/Pages/American-Academy-of-Pediatrics-Supports-Same-Gender-Civil-Marriage.aspx>, truy cập 20/7/2019.

(25). ASRM, *Access to fertility treatment by gays, lesbians, and unmarried persons: a committee opinion*, https://www.asrm.org/globalassets/asrm/asrm-content/news-and-publications/ethics-committee-opinions/access_to_fertility_treatment_by_gays_lesbians_and_unmarried_persons-pdfmembers.pdf, truy cập 20/7/2019.

chuyển giới và điều kiện tình trạng hôn nhân của người chuyển giới trước khi can thiệp y tế rất quan trọng, cụ thể:

- Về mức độ công nhận người chuyển giới: Mỗi quốc gia có mức độ công nhận người chuyển giới khác nhau. Mức độ công nhận thông thường nhất là phải trải qua quy trình can thiệp y tế. Ở mức độ phát triển nhất, người chuyển giới không cần phải trải qua can thiệp y tế và chỉ cần thông qua một kì kiểm tra. Việc lựa chọn mức độ công nhận nào phụ thuộc nhiều yếu tố (như trình độ phát triển, quan niệm truyền thống, mức độ thích nghi với các thay đổi trong xã hội...).

- Về điều kiện tình trạng hôn nhân trước khi can thiệp y tế: Đây là vấn đề khá phức tạp vì liên quan đến mối quan hệ gia đình của họ. Thông thường, phương án tối ưu nhất là quy định trước khi can thiệp y tế, người chuyển giới phải đang độc thân hoặc đã kết hôn nhưng đã li hôn. Nếu quốc gia nào đã thừa nhận quyền kết hôn cùng giới thì điều kiện về tình trạng hôn nhân không quá khắt khe (không cần phải đang độc thân).

Năm là pháp luật cần ghi nhận quyền xác định giới tính của người liên giới tính. Đối với vấn đề này cần quan tâm đến độ tuổi của người có quyền tiến hành phẫu thuật xác định giới tính, kĩ thuật, phương pháp xác định giới tính...

Sáu là pháp luật về một số lĩnh vực khác cần bảo đảm quyền lợi chính đáng của người LGBTI: quyền trong lĩnh vực hình sự, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; phòng, chống bạo lực gia đình; tiếp cận pháp luật, quyền được trợ giúp pháp lý; bình đẳng giới;

chính sách, pháp luật bảo vệ trẻ em là người LGBTI, đặc biệt là trẻ em đường phố, lang thang, cơ nhỡ... Tất cả những lĩnh vực pháp luật này cần được tiếp cận dựa trên hệ thống quan niệm, nhận thức đầy đủ về LGBTI để phân tích, đánh giá vấn đề trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Bảy là việc ban hành pháp luật ghi nhận quyền của người LGBTI cần giải quyết các mâu thuẫn, xung đột về quyền, lợi ích với các cá nhân khác trong xã hội. Ví dụ, khi quy định điều kiện về người chuyển giới thực hiện quyền chuyển đổi giới tính cần chú ý đến tình trạng hôn nhân của họ. Khi một người chuyển giới đang có quan hệ hôn nhân (với một người khác giới hoặc cùng giới) tiến hành can thiệp y tế để chuyển đổi giới tính sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ với người thân của họ (vợ, chồng, đối tác (trong quan hệ cùng giới), con cái...). Với trường hợp này, quy định về tình trạng độc thân của người chuyển giới (chưa, đã kết hôn nhưng đã li hôn) thường được lựa chọn như giải pháp tối ưu để hạn chế các mâu thuẫn, xung đột phát sinh.

Bên cạnh đó, có thể thấy từ trước đến nay, người LGBTI được xếp vào nhóm người dễ bị tổn thương. Khái niệm các nhóm người dễ bị tổn thương được sử dụng phổ biến trong các văn kiện pháp lý quốc tế và trong các hoạt động nghiên cứu, thực tiễn về quyền con người trên thế giới. Mặc dù không có định nghĩa chính thức chung nào được đưa ra về các nhóm người dễ bị tổn thương, tuy nhiên, từ các nguồn tài liệu và thực tiễn về quyền con người, có thể hiểu rằng khái

niệm này chỉ những nhóm, cộng đồng có vị thế về chính trị, xã hội hoặc kinh tế thấp hơn, từ đó khiến họ có nguy cơ cao hơn bị bỏ quên hay bị vi phạm các quyền con người, bởi vậy, họ cần được chú ý bảo vệ đặc biệt so với những nhóm, cộng đồng người khác.⁽²⁶⁾

Thực tế, người LGBTI là nhóm thiểu số về xu hướng tính dục và bản dạng giới cũng như về đặc điểm cơ thể. Một câu hỏi có thể đặt ra là, đến thời điểm nào đó, người LGBTI được pháp luật ghi nhận tất cả các quyền giống như các chủ thể chiếm đa số khác trong xã hội thì họ có được xem là nhóm dễ bị tổn thương nữa hay không? Về bản chất, yếu tố dễ bị tổn thương được thể hiện thông qua nhiều góc độ khác nhau: ghi nhận quyền, tiếp cận quyền, thực hiện quyền, bảo vệ quyền... Hơn nữa, trong nhóm người LGBTI vẫn còn có đối tượng trẻ em, phụ nữ, người già, người khuyết tật... Do vậy, nếu người LGBTI được ghi nhận tất cả các quyền như các chủ thể khác thì cũng chưa thể xoá bỏ hoàn toàn tính chất “dễ bị tổn thương” của họ. Trong nhiều lĩnh vực (lao động, việc làm, y tế...), yếu tố dễ bị tổn thương của người LGBTI được thể hiện chủ yếu trong quá trình tiếp cận và thực thi quyền (bị phân biệt đối xử, kì thị, lạm dụng,...). Điều này cũng xảy ra tương tự đối với các nhóm yếu thế khác như: phụ nữ, trẻ em, khuyết tật...

(26). Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Đỗ Hồng Thơm và Vũ Công Giao, *Luật quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương*, Sách tham khảo, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 24.

Thứ ba, về hình thức thể hiện của pháp luật về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Về cơ bản, không cần thiết có một văn bản pháp luật riêng biệt để quy định về quyền của người LGBTI. Quyền của người LGBTI hoàn toàn có thể được ghi nhận trong các văn bản pháp luật về quyền con người, quyền công dân chung với các chủ thể khác trong xã hội (quyền dân sự, chính trị, quyền kinh tế, xã hội và văn hoá). Tuy vậy, có hai quyền đặc thù của người LGBTI cần được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật chuyên ngành là quyền chuyển đổi giới tính của người chuyển giới và quyền xác định giới tính của người liên giới tính.

Thứ tư, đặc điểm của quá trình pháp luật xem xét, ghi nhận quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Quá trình pháp luật xem xét, ghi nhận quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính thường khá dài. Như đã nêu, dưới tác động của nhiều yếu tố khác nhau, việc thừa nhận người LGBTI và ghi nhận quyền của họ có những đặc thù và khó khăn nhất định. Nhìn chung, quyền của nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội vẫn đang ở trong tiến trình xem xét, ghi nhận, vận động hợp pháp hoá ở nhiều nước trên thế giới. Vì vậy, việc quá trình này bị kéo dài và gặp nhiều rào cản là điều dễ hiểu. Điều này phụ thuộc vào nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về người LGBTI. Việc xem xét, ghi nhận quyền của người LGBTI (như cầu của xã hội) có thể mâu thuẫn với nhu cầu

quản lí nhà nước, với quyền lợi của các chủ thể khác trong xã hội và với các giá trị truyền thống...

Thứ năm, vấn đề thi hành pháp luật về quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính

Về cơ bản, với người LGBTI, việc trao quyền đã khó nhưng việc thực thi quyền còn khó hơn. Có thể thấy, các giải pháp thi hành pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền của người LGBTI trong thực tế. Với đặc điểm của người LGBTI (người yếu thế, chiếm số lượng ít trong xã hội, đôi khi khó nhận diện, tiếp cận...) cho thấy việc quan tâm thúc đẩy hoạt động thi hành pháp luật về quyền còn quan trọng hơn việc ghi nhận quyền trong hệ thống pháp luật. Việc thi hành pháp luật về quyền của người LGBTI tập trung vào ba nhóm chủ thể cơ bản: người LGBTI; cơ quan nhà nước; cá nhân, tổ chức khác trong xã hội. Trong đó, các cơ quan nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc ban hành các chính sách, pháp luật về quyền của người LGBTI và có các giải pháp chung để thúc đẩy việc thực thi quyền trong thực tế. Trong khi đó, các cá nhân, tổ chức khác trong xã hội là những nhân tố tích cực trong các phong trào xã hội bảo vệ, thúc đẩy quyền của người LGBTI cũng như hình thành nên hệ thống các quan điểm, nhận thức xã hội về vấn đề LGBTI. Đối với người LGBTI, việc tự nâng cao nhận thức, kiến thức của bản thân về quyền, tự bảo vệ quyền của bản thân thực sự rất quan trọng. Việc người LGBTI tích cực tham gia vào các hoạt động nhằm góp phần thay đổi các quan điểm

tiêu cực hoặc chưa đúng đắn về cộng đồng LGBTI là rất cần thiết.

Giáo dục về quyền đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển quyền của bất kì xã hội nào. Vì vậy, cần quan tâm đầu tư thích đáng cho các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về người LGBTI cho các cán bộ trực tiếp xây dựng, thi hành pháp luật về quyền con người (tư pháp, giáo dục, y tế, lao động...). Cần phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về người LGBTI, quyền của người LGBTI, từ đó có hành vi ứng xử đúng đắn, tránh vi phạm quyền và lợi ích của người khác. Trong việc tuyên truyền, giáo dục về quyền, cần huy động các phương tiện báo chí, truyền thông và thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động và phổ biến thông tin cho chính những chủ thể quan trọng này.

Bên cạnh đó, việc áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền trong xây dựng, thi hành pháp luật nói chung và quyền của người LGBTI nói riêng rất quan trọng. Đây là phương pháp tiếp cận lấy các tiêu chuẩn về quyền con người làm cơ sở xác định các kết quả mong đợi và lấy các nguyên tắc về quyền con người làm điều kiện, khuôn khổ cho quá trình tiến tới các kết quả đó. Từ cách hiểu này, tiếp cận dựa trên quyền không chỉ quan tâm tới kết quả, mục tiêu đạt được mà còn chú trọng tới quá trình xây dựng, cách thức lựa chọn hành động để đạt được những mục tiêu đó. Mục tiêu sâu xa mà phương pháp này hướng tới là hỗ trợ

người dân tham gia tích cực vào quá trình hoạch định và thực thi các chính sách phát triển của quốc gia, không chỉ là người hưởng lợi thụ động từ các chính sách phát triển của nhà nước.

Qua các phân tích trên, có thể hiểu pháp luật về quyền của người LGBTI là tổng thể các quy định pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và người dân với người LGBTI và bảo vệ các quyền của người LGBTI khi bị xâm phạm. Pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hoá, bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBTI. Pháp luật về quyền của người LGBTI cần được xem xét, ghi nhận trong nhiều lĩnh vực khác nhau (bình đẳng, không bị phân biệt đối xử, hôn nhân và gia đình, dân sự, hình sự, hành chính...) và về cơ bản không cần thiết phải ban hành văn bản pháp luật riêng biệt để quy định quyền của người LGBTI. Quá trình pháp luật xem xét, ghi nhận quyền của người LGBTI thường khá dài và việc thi hành pháp luật về quyền của các đối tượng này khó khăn hơn so với việc ghi nhận quyền trong pháp luật./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. APA, *Definition of Terms: Sex, Gender, Gender Identity, Sexual Orientation*, 2011, http://onlineresourcesalex.weebly.com/uploads/1/7/2/9/17295132/gender_vs._sex.pdf
2. APA, *Guidelines for Psychological Practice with Lesbian, Gay, and Bisexual Clients*, Vol. 67, No. 1, 2012, <https://www.apa.org/pubs/journals/features/amp-a0024659.pdf>
3. AAP, *American Academy of Pediatrics Supports Same Gender Civil Marriage*, <https://www.aap.org/en-us/about-the-aap/aap-press-room/Pages/American-Academy-of-Pediatrics-Supports-Same-Gender-Civil-Marriage.aspx>, 2013.
4. ASRM, *Access to fertility treatment by gays, lesbians, and unmarried persons: a committee opinion*, https://www.asrm.org/globalassets/asrm/asrm-content/news-and-publications/ethics-committee-opinions/access_to_fertility_treatment_by_gays_lesbians_and_unmarried_persons-pdfmembers.pdf.
5. Nguyễn Đăng Dung, Trương Đắc Linh, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Đức Quang và Nguyễn Văn Trí, *Xây dựng và bảo vệ Hiến pháp - Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010.
6. Dương Hoán, *Quyền kết hôn của người đồng tính*, Kỷ yếu tọa đàm khoa học: “Vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương”, Trường đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04/12/2010.
7. Jean - Jacques Rousseau, *Bàn về khế ước xã hội (Du Contrat Social)*, tái bản lần thứ nhất, Hoàng Thanh Đạm dịch thuật, chú thích và bình giải, Nxb. Lí luận chính trị, Hà Nội, 2006.
8. Patrick J. Connolly, *John Locke (1632 - 1704)*, The Internet Encyclopedia of Philosophy, <https://www.iep.utm.edu/locke/>

9. Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Trung tâm nghiên cứu quyền con người và quyền công dân (CRIGHTS), *Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR, 1966)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2012.
10. Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Đỗ Hồng Thơm và Vũ Công Giao, *Luật quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương*, Sách tham khảo, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội, 2011.
11. Nancy G. Maxwell, "Opening civil marriage to same-gender couples: A Netherlands-United states comparison", *The Electronic Journal o/Comparative Law*, vol. 4.3 (Nov. 2000), http://washburnlaw.edu/profiles/faculty/activity/_fulltext/maxwell-nancy-2001-18arizonajournalinternationalandcomparativelaw141.pdf
12. Nguyễn Thị Thu Nam, "Hôn nhân cùng giới xu hướng thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam", *Tạp chí dân chủ và pháp luật (Bộ tư pháp)*, Số chuyên đề sửa đổi, bổ sung Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, 2013.
13. Trương Hồng Quang, "Cơ sở lý luận về quyền của người đồng tính", *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 24, 12/2012.
14. Trương Hồng Quang, *Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.
15. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Quyền con người*, Giáo trình sau đại học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ... (tiếp theo trang)

như thế nào là hợp lí. Khắc phục khó khăn, thách thức trong đấu thầu và mua sắm thuốc, đặc biệt là tình trạng độc quyền cũng như khả năng cung ứng thuốc của các nhà thầu. Nên quy định việc in giá thuốc đăng kí lên bao bì. Tuy nhiên, các biện pháp kiểm soát giá thuốc cần phải được nghiên cứu kĩ, vì nếu giá thuốc thật rẻ sẽ ảnh hưởng chất lượng thuốc, hiệu quả điều trị cũng như việc phát triển bền vững của ngành công nghiệp dược nước ta.

Xây dựng Dự án Luật y dược cổ truyền nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho y dược cổ truyền phát triển, phục vụ nhu cầu bảo vệ, CSSK nhân dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aparnaa Somanathan và đồng sự, *Tiến tới bao phủ BHYT toàn dân ở Việt Nam*, Ấn phẩm của Ngân hàng thế giới, 2014.
2. Bộ y tế Việt Nam và nhóm đối tác y tế, *Báo cáo chung tổng quan ngành y tế năm 2016*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2018.
3. Đinh Thị Thanh Thủy, "Hoàn thiện pháp luật về dịch vụ khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế tư nhân", *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, Bộ tư pháp, số 4/2017.
4. Phạm Thị Hồng Đào, *Pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá và kiến nghị hoàn thiện*, <http://ttpc.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=9c810445-0e17-4cbc-94d5-331cced72da9>
5. Viện chiến lược và chính sách y tế, *Đánh giá những bất cập của các quy định trong Luật khám bệnh, chữa bệnh và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung*, tháng 3/2017.